

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 27/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Lô Văn P và Ông Gia Văn T .

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên toà: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 08/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 14/9/2021 đối với bị cáo:

Thào Thị M , sinh năm: 1969. Quê quán: xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: trồng trọt. Trình độ học vấn: không biết chữ. Con ông: Thào A T (đã chết), con bà: Sùng Thị M , sinh năm: 1950. Bố, mẹ bị cáo sinh được 05 người con, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, do hoàn cảnh khó khăn, lại không có tính ham học nên bị cáo lớn lên lấy chồng, sinh con mà không biết chữ. Chồng: Giàng A G ; sinh năm: 1967. Có năm người con: lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Hiện tại mẹ cùng các em của bị cáo đang sinh sống tại huyện Phù yên, tỉnh Sơn La; chồng, con của bị cáo đang sinh sống tại bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/5/2021, chuyển tạm giam ngày 03/6/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 27/5/2021, bị cáo đi bộ đến bản Cột Mốc, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La rồi đi qua khu vực cột mốc 270 đến Nước CHDCND Lào. Khoảng 20 giờ cùng ngày bị cáo đến bản Pung, huyện Sốp Bâu - Lào, bị cáo đi vào một chòi rẫy thì gặp hai vợ chồng người Mông, Lào, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể hai người này, bị cáo hỏi hai người này có ma túy bán không, người đàn ông nói là có, bị cáo lấy 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) đưa cho người đàn ông, người này và nói là mua cho bị cáo 02 (*hai*) loại ma túy là Heroine và hồng phiến (ma túy tổng hợp), người này nhận tiền rồi đưa cho bị cáo 02 (*hai*) túi nilon, một túi màu hồng bên trong chứa 03 (*ba*) cục Heroine và 01 (*một*) túi màu xanh bên trong chứa 174 (*một bảy bốn*) viên hồng phiến, trong đó có 172 (*một bảy hai*) viên màu hồng, 02 (*hai*) viên màu xanh. Bị cáo đã nhận lấy số ma túy này nhưng không kiểm đếm lại rồi cất vào túi vải đang đeo trên người để cất giữ và xin hai người này cho ngủ nhờ lại tại chòi rẫy và đã được đồng ý.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 28/5/2021 bị cáo dậy và đi về Việt Nam theo đường mòn qua khu vực cột mốc 272 thuộc bản Ôn, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để về nhà ở bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Tam Chung kiểm tra và phát hiện bị cáo đang cất giấu số ma túy trên trong một túi vải đeo trên người. Bị cáo khai đây là ma túy mua về để chữa bệnh cho Chồng bị tai biến, tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật và đưa người về Đoàn làm việc.

Tại bản kết luận giám định số: 1761/PC09, ngày 31/5/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

03 (ba) cục chất bột màu trắng ngà, đựng trong một túi nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 3,182g (ba phẩy một tám hai gam), loại: Heroine.

172 (một bảy hai) viên nén hình tròn dẹt, màu hồng trên bề mặt các viên ký hiệu “WY” trong gói nilon màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 17,331g (một bảy phẩy ba ba một gam), loại: Methamphetamine;

02 (hai) viên nén hình tròn dẹt, màu xanh trên bề mặt ký hiệu “A” và “YI” trong gói nilon màu xanh là ma túy, có tổng khối lượng: 0,207g (không phẩy hai không bảy gam), loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-MT ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **06** năm **06** tháng đến **07** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa vắng mặt nhưng có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo. Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị xử mức án từ **05** năm **06** tháng đến **06** năm tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường

Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo mua 02 (hai) loại ma túy gồm Heroine và Methamphetamine, tổng khối lượng là: **20,720g** (hai không phẩy bảy hai không gam), trong đó Heroine là: 3,182g; Methamphetamine là: 17,538g với một người đàn ông dân tộc Mông - Lào mà không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Mục đích đem về sử dụng làm thuốc chữa bệnh, đã cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HDXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo

là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với Giàng A G , sinh năm 1967 (là chồng của M) quá trình điều tra xác định được Giồng không biết Mái đi mua ma túy và cũng không được báo bị cáo đi mua ma túy về để sử dụng chữa bệnh, nên không có căn cứ xử lý đối với Giồng, nên không phải chịu trách nhiệm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về tội danh:

Tuyên: Thào Thị M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **06 (Sáu)** năm **06 (Sáu)** tháng tù
Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**28/5/2021**).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy:

Phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ghi vụ Thào Thị M được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đ , Cút Văn T cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng hiện

đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo quyết định chuyển vật chứng số: 33/QĐ-VKS-ML ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 02/2022/TV-CCTHADS ngày 07/10/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai; có mặt bị cáo; vắng mặt người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Lý, Huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T